

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HỌC KÌ I – ĐỀ SỐ 4**MÔN: KHTN 6 – CÁNH DIỀU****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì I của chương trình sách giáo khoa KHTN 6.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN 6.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình KHTN 6.

Câu 1: Trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị cơ bản đo thời gian là?

- A. kilogam (kg) B. gam (g) C. mét (m) D. giây (s)

Câu 2: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để:

- A. lựa chọn thước đo phù hợp B. đặt mắt đúng cách
C. đọc kết quả đo chính xác D. đặt vật đo đúng cách

Câu 3: Nhiệt độ cơ thể của người bình thường là:

- A. 42°C B. 27°C C. 37°C D. 39,5°C

Câu 4: Điền vào chỗ trống đáp án đúng: ... có đơn vị là kilogam.

- A. Lượng B. Khối lượng C. Trọng lượng D. Trọng lực

Câu 5: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

- A. Tấn > tạ > lạng > kilogam.
B. Tấn > lạng > kilogam > tạ
C. Tấn > tạ > kilogam > lạng.
D. Tạ > tấn > kilogam > lạng

Câu 6: Hãy ghép tên các loại đồng hồ (ở cột bên trái) tương ứng với công dụng của các loại đồng hồ đó (ở cột bên phải).

Loại đồng hồ	Công dụng
1. Đồng hồ treo tường	a) dùng để đo thời gian trong khi thi đấu thể thao, trong thí nghiệm.
2. Đồng hồ cát	b) dùng để đo thời gian một sự kiện không cần mức chính xác cao.
3. Đồng hồ bấm giây	c) dùng để đo thời gian hằng ngày.

- A. 1 – c; 2 – b; 3 – a B. 1 – b; 2 – c; 3 – a
C. 1 – c; 2 – a; 3 – b D. 1 – a; 2 – b; 3 – c

Câu 7: Đổi khối lượng sau ra kilogam (kg):

650 g = ... kg

2,4 tạ = ... kg

A. 0,65 kg và 24 kg

B. 0,65 kg và 240 g

C. 6,5 kg và 2400 g

D. 0,065 kg và 240 kg.

Câu 8: Chọn câu trả lời đúng: Màn hình máy tính nhà Tùng là loại 19inch. Đường chéo của màn hình đó có kích thước:

A. 48,26mm

B. 4,826mm

C. 48,26cm

D. 48,26dm

Câu 9: Để đo nhiệt độ không khí trong phòng người ta dùng:

A. Nhiệt kế y tế

B. Nhiệt kế rượu

C. Nhiệt kế thủy ngân

D. Cả ba nhiệt kế trên đều đo được

Câu 10: Dãy gồm các tính chất đều thuộc tính chất vật lí là:

A. Sự cháy, khối lượng riêng

B. Nhiệt độ nóng chảy, sự phân hủy

C. Sự phân hủy, sự biến đổi thành chất khác

D. Màu sắc, thể rắn – lỏng - khí

----- Hết -----



1. D	2. A	3. C	4. B	5. C
6. A	7. B	8. C	9. B	10. D

Câu 1: Trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị cơ bản đo thời gian là?

- A. kilogam (kg) B. gam (g) C. mét (m) D. giây (s)

Phương pháp giải:

Sử dụng lý thuyết đơn vị đo thời gian.

Lời giải chi tiết:

Trong hệ đơn vị đo lường hợp pháp của nước ta, đơn vị cơ bản đo thời gian là giây, kí hiệu s.

Đáp án D.

Câu 2: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để:

- A. lựa chọn thước đo phù hợp B. đặt mắt đúng cách
C. đọc kết quả đo chính xác D. đặt vật đo đúng cách

Lời giải chi tiết:

Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để lựa chọn thước đo phù hợp với vật cần đo.

Đáp án A.

Câu 3: Nhiệt độ cơ thể của người bình thường là:

- A. 42°C B. 27°C C. 37°C D. 39,5°C

Lời giải chi tiết:

Nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37°C.

Đáp án C.

Câu 4: Điền vào chỗ trống đáp án đúng: ... có đơn vị là kilogam.

- A. Lượng B. Khối lượng C. Trọng lượng D. Trọng lực

Lời giải chi tiết:

Đơn vị khối lượng trong hệ thống đo lường hợp pháp là kilogam (kg).

Vậy khối lượng có đơn vị là kilogam.

Đáp án B.

Câu 5: Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

- A. Tấn > tạ > lạng > kilogam.
B. Tấn > lạng > kilogam > tạ
C. Tấn > tạ > kilogam > lạng.
D. Tạ > tấn > kilogam > lạng

Lời giải chi tiết:

Ta có 1 tấn = 10 tạ = 100 yến = 1000 kilogam

1 lạng = 1/10 kg

Vậy tấn > tạ > kilogam > lạng.

Đáp án C.

Câu 6: Hãy ghép tên các loại đồng hồ (ở cột bên trái) tương ứng với công dụng của các loại đồng hồ đó (ở cột bên phải).

Loại đồng hồ	Công dụng
1. Đồng hồ treo tường	a) dùng để đo thời gian trong khi thi đấu thể thao, trong thí nghiệm.
2. Đồng hồ cát	b) dùng để đo thời gian một sự kiện không cần mức chính xác cao.
3. Đồng hồ bấm giây	c) dùng để đo thời gian hằng ngày.

A. 1 – c; 2 – b; 3 – a

B. 1 – b; 2 – c; 3 – a

C. 1 – c; 2 – a; 3 – b

D. 1 – a; 2 – b; 3 – c

Lời giải chi tiết:

Đồng hồ treo tường dùng để đo thời gian hàng ngày.

Đồng hồ cát dùng để đo thời gian của một sự kiện không cần mức chính xác cao.

Đồng hồ bấm giây dùng để đo thời gian trong thi đấu thể thao, thí nghiệm

Đáp án A.

Câu 7: Đổi khối lượng sau ra kilogam (kg):

650 g = ... kg

2,4 tạ = ... kg

A. 0,65 kg và 24 kg

B. 0,65 kg và 240 g

C. 6,5 kg và 2400 g

D. 0,065 kg và 240 kg.

Phương pháp giải:

1 kg = 1000 g

1 tạ = 100 kg

Lời giải chi tiết:

650 g = 0,65 kg

2,4 tạ = 240 kg

Đáp án B.

Câu 8: Chọn câu trả lời đúng: Màn hình máy tính nhà Tùng là loại 19inch. Đường chéo của màn hình đó có kích thước:

A. 48,26mm

B. 4,826mm

C. 48,26cm

D. 48,26dm

Lời giải chi tiết:

Ta có 1 inch = 2,54 cm.

=> 19 inch = 19 . 2,54 = 48,26 cm.

Đáp án C.

Câu 9: Để đo nhiệt độ không khí trong phòng người ta dùng:

- A. Nhiệt kế y tế
- B. Nhiệt kế rượu
- C. Nhiệt kế thủy ngân
- D. Cả ba nhiệt kế trên đều đo được

Lời giải chi tiết:

Nhiệt kế y tế đo nhiệt độ cơ thể người

Nhiệt kế thủy ngân đo nhiệt độ nước đang sôi

Nhiệt kế rượu đo nhiệt độ không khí trong phòng.

Đáp án B.

Câu 10: Dãy gồm các tính chất đều thuộc tính chất vật lí là:

- A. Sự cháy, khối lượng riêng
- B. Nhiệt độ nóng chảy, sự phân hủy
- C. Sự phân hủy, sự biến đổi thành chất khác
- D. Màu sắc, thể rắn – lỏng - khí

Lời giải chi tiết:

Tính chất vật lí là những tính chất đo được, hoặc cảm nhận được bằng các giác quan và những biến đổi không xuất hiện chất mới.

Gồm: thể (rắn – lỏng – khí), màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước, khối lượng riêng, tính tan trong nước hoặc chất lỏng khác, tính nóng chảy, sôi của một chất, tính dẫn điện, dẫn nhiệt.

Đáp án D.